Dưới đây là một số hàm và công dụng của các lớp `XmlDocument`, `XmlNode`, `XmlElement`, và `XmlNodeList` trong thư viện `System.Xml` của C#:

1. \*\*XmlDocument\*\*:

   - `Load()`: Đọc một tài liệu XML từ một luồng (stream), một đối tượng XmlReader, hoặc một URL.

   - `Save()`: Lưu tài liệu XML vào một luồng (stream), một đối tượng XmlWriter, hoặc một tệp.

   - `CreateElement()`: Tạo một phần tử mới trong tài liệu XML.

   - `SelectSingleNode()`: Chọn một node duy nhất trong tài liệu XML dựa trên một biểu thức XPath.

   - `SelectNodes()`: Chọn tất cả các node trong tài liệu XML thỏa mãn một biểu thức XPath.

   - `CreateAttribute()`: Tạo một thuộc tính mới cho một phần tử trong tài liệu XML.

2. \*\*XmlNode\*\*:

   - `InnerText`: Thuộc tính lấy hoặc thiết lập nội dung văn bản của node.

   - `Attributes`: Thuộc tính trả về một danh sách các thuộc tính của node.

   - `ChildNodes`: Thuộc tính trả về một danh sách các node con của node hiện tại.

   - `ParentNode`: Thuộc tính trả về node cha của node hiện tại.

   - `AppendChild()`: Thêm một node con vào node hiện tại.

   - `RemoveChild()`: Xóa một node con khỏi node hiện tại.

   - `CloneNode()`: Sao chép node hiện tại và trả về một bản sao của nó.

3. \*\*XmlElement\*\*:

   - Tương tự như các phương thức và thuộc tính của XmlNode, nhưng cung cấp thêm các phương thức và thuộc tính đặc biệt cho các phần tử XML.

4. \*\*XmlNodeList\*\*:

   - `Count`: Trả về số lượng node trong danh sách.

   - `Item()`: Trả về node tại vị trí chỉ định trong danh sách.

   - `GetEnumerator()`: Trả về một trình duyệt để lặp qua các node trong danh sách.

   - `ToArray()`: Chuyển đổi danh sách các node thành một mảng các node.

Các hàm và phương thức này cho phép bạn thực hiện các thao tác thường gặp khi làm việc với XML, bao gồm đọc, ghi, thêm, sửa, xóa các phần tử và thuộc tính, cũng như duyệt qua và truy xuất dữ liệu XML trong ứng dụng C#.